

Bản án số: 58/2017/HSST
Ngày 29-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Trọng Minh;
2. Bà Vũ Thị Minh Anh.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Hương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Đinh Quốc Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2017/HSST, ngày 15 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Mạnh Đ, sinh năm 1995, tại Hải Phòng; NĐKNKTT: Thôn QV, xã NC, huyện AD, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Đường ĐV, phường TC, quận HB, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hoá lớp 6/12. Con ông Nguyễn Xuân T và bà Trần Bích H. Chưa có vợ con. Tiền án: Án số 26/2014/HSST ngày 06 tháng 5 năm 2014 bị Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản. Bị tạm giữ từ ngày 22 tháng 6 năm 2017, bị tạm giam từ ngày 23 tháng 6 năm 2017; có mặt.

2. Trần Hoàng T, sinh năm 1997, tại Hải Phòng; NĐKNKTT và nơi ở: Đường TĐT, phường TNH, quận LC, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hoá lớp 8/12. Con ông Trần Hoàng K và bà Phạm Thị T. Có vợ là Phạm Ngọc Quỳnh T, sinh năm 1999 và 01con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 24 tháng 7 năm 2017, bị tạm giam từ ngày 27 tháng 7 năm 2017; có mặt.

Người bị hại: Chị Đặng Thu H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Đường HQV, phường NC, quận KA, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Mạnh Đ, Trần Hoàng T bị Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 21 tháng 6 năm 2017 Trần Hoàng T điều khiển xe moto YAMAHA - Jupiter, màu đỏ đen (biển kiểm soát 16P5-5570 để ở trong cốp xe) chở Nguyễn Mạnh Đ đi trên đường Quang Trung, Hồng Bàng, Hải Phòng, phát hiện thấy phía trước cùng chiều có chị Đặng Thu H đang điều khiển xe moto HONDA- Lead, màu trắng, biển kiểm soát 15B1- 43577; tay trái đang cầm điện thoại Iphone 6, thấy vậy T nói với Đ là “ điện thoại của T đang cầm cố chưa có tiền chuộc ” và bàn với Đ giật chiếc điện thoại của chị H, Đ đồng ý. Khi đến trước cửa nhà số 149 Quang Trung, T điều khiển xe áp sát phía bên trái chị H, Đ dùng tay phải giật chiếc điện thoại; rồi T tăng ga bỏ chạy về phía chợ Sắt; chị H phóng xe đuổi theo, khi đến khu vực Quang Trung- Nguyễn Thái Học, chị H đâm thẳng vào đuôi xe máy của T làm cả hai xe đổ ra đường, cả ba cùng bị ngã, nhưng lập tức T, Đ đứng dậy bỏ chạy; chị H hô hoán “ cướp ” và cùng quần chúng nhân dân bắt giữ được Đ cùng tang vật và đưa về Công an phường Phan Bội Châu lập biên bản, còn T bỏ chạy thoát.

Đến ngày 24 tháng 7 năm 2017 Trần Hoàng T bị bắt giữ, theo Quyết định truy nã của Công an quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 (của chị H); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng bị vỡ mặt kính (của Đ); 01 xe mô tô Yamaha Jupiter, màu đỏ đen, là xe T bỏ lại (bên trong cốp xe, có 01 biển kiểm soát 16P5-5770).

Theo trình báo của chị Đặng Thu H, tài sản của chị bị chiếm đoạt là 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6, trị giá khoảng hơn 8.000.000đồng.

Theo kết luận định giá tài sản ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự của UBND quận Hồng Bàng, Hải Phòng kết luận: " 01 chiếc điện thoại Iphone 6, màu bạc, dung lượng 64GB, phiên bản quốc tế, số Imei 355899068213707, chất lượng khoảng 66-68%, trị giá 8.500.000đồng".

Tại bản Cáo trạng số: 56/CT-VKS ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo về tội Cướp giật tài sản theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội Cướp giật tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136; Điều 53; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Đ với mức án từ 07 năm – 08 năm tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; Điều 53; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Hoàng T với mức án từ 05 năm – 06 năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh Đ 01 điện thoại di động cảm ứng Samsung, màu vàng, số IMEI 357213064215765 và 357214964215763, đã bị vỡ mặt kính.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô Yamaha Jupiter, màu đỏ đen, số khung RLCJ5B09Y057722, số máy 5B96 - 057726, biển kiểm soát 16P5-5770, của bị cáo Trần Hoàng T.

- Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Mạnh Đ, Trần Hoàng T tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với biên bản lời khai của người bị hại, những người làm chứng và còn được chứng minh bởi tang vật chứng thu giữ, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác đã thể hiện: Khoảng hơn 21 giờ ngày 21 tháng 6 năm 2017 tại khu vực số nhà 149 Quang Trung, Hồng Bàng, Hải Phòng các bị cáo bằng thủ đoạn dùng xe mô tô áp sát vào xe của chị Đặng Thu H rồi giật lấy 01 chiếc điện thoại Iphone6, rồi nhanh chóng bỏ chạy, nhưng bị chị H đuổi theo và cùng quần chúng nhân dân bắt giữ được Nguyễn Mạnh Đ; còn T bỏ chạy thoát, nhưng đến ngày 24 tháng 7 năm 2017 bị bắt giữ. Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản, theo qui định tại Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng nơi đông người qua lại và sự sơ hở của chủ tài sản đã công khai giật lấy tài sản, rồi nhanh chóng tẩu thoát; hành vi đó đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác và còn gây mất trật tự trị an chung.

Xét về vai trò, tính chất mức độ hành vi của các bị cáo: Đây là vụ án có hai người tham gia, tuy chỉ là đồng phạm giản đơn, song có sự thống nhất ý chí của

nhau, nên cả hai đã cùng quyết tâm cố ý phạm tội; bị cáo T là người khởi xướng, trực tiếp sử dụng và điều khiển phương tiện để bị cáo Đ là người trực tiếp giật tài sản; như vậy vai trò của bị cáo T cao hơn bị cáo Đ.

Nay các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, các bị cáo đã dùng thủ đoạn nguy hiểm để thực hiện hành vi là ngồi trên xe mô tô đang chuyển động để giật tài sản và người bị hại cũng đang trong tình trạng sử dụng phương tiện đang chuyển động là xe mô tô, như vậy sẽ rất nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt – Dùng thủ đoạn nguy hiểm, theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Mạnh Đ: Bị cáo đã có tiền án; ngày 06 tháng 5 năm 2014 bị Tòa án nhân dân quận Kiến An, Hải Phòng, xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản (ngày 01 tháng 12 năm 2016 được đặc xá, miễn hạn tù); nhưng chưa được xóa án tích; nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng, nên bị cáo còn phải chịu trách nhiệm với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt – tái phạm nguy hiểm, theo qui định tại điểm c khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự. Do vậy hình phạt của bị cáo sẽ cao hơn so với bị cáo Trần Hoàng T.

Đối với Trần Hoàng T: Bị cáo đã có tiền án, ngày 26 tháng 02 năm 2014 bị Tòa án nhân dân quận Lê Chân, Hải Phòng xử phạt 27 tháng tù về tội Cướp giật tài sản (ngày 02 tháng 5 năm 2015 miễn hạn tù); tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa đủ 16 tuổi; vì vậy theo qui định tại khoản 6 Điều 69 của Bộ luật Hình sự, qui định về nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội, nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm định khung hình phạt - tái phạm nguy hiểm theo qui định tại điểm c khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Lần phạm tội này các bị cáo lại phạm tội rất nghiêm trọng; bởi vậy xét thấy cần thiết buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội để trừng trị giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 5 Điều 136 của Bộ luật Hình sự hành vi của các bị cáo còn có thể bị phạt tiền, nhưng xét thấy các bị cáo đều không có tài sản riêng, không có việc làm, nên miễn không phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6, màu bạc, phiên bản quốc tế, trị giá 8.500.000đồng, đã được thu hồi trả lại cho chị H và chị H không còn yêu cầu gì khác, nên không có việc phải bồi thường.

Về vật chứng thu giữ:

- Khi bị bắt giữ bị cáo Nguyễn Mạnh Đ, bị thu giữ 01 điện thoại di động Samsung, màu vàng đã bị vỡ mặt kính, số Imei: 357213064215765 và 357214064215763; xét thấy đây là tài sản riêng của bị cáo không có liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

- Thu giữ 01 xe mô tô Yamaha - Jupiter, màu đỏ đen; số khung RLCJ5B09Y057722, số máy 5B96-057726, biển kiểm soát 16P5-5770; (có Giấy đăng ký xe mang tên chủ sử dụng là Hoàng Thị P, địa chỉ: Thôn TB, xã BL, quận DS, Hải Phòng); qua điều tra xác minh, chị Hoàng Thị P đã xác nhận chiếc xe này của chị đã bán cho người khác từ tháng 6 năm 2016, nên không còn ý kiến gì về chiếc xe và thực tế chiếc xe này cũng được mua bán lại qua nhiều người khác thì đến tháng 5 năm 2017 Trần Hoàng T đã mua và sử dụng (có giấy xác nhận viết tay); khi bị cáo phạm tội đã trực tiếp sử dụng xe để cướp giật tài sản của chị H; đây chính là phương tiện phạm tội, do vậy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh Đ, Trần Hoàng T phạm tội Cướp giật tài sản.

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136; Điều 53; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Mạnh Đ 07 (bảy) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 22 tháng 6 năm 2017.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; Điều 53; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Trần Hoàng T 05 năm 06 tháng tù (năm năm, sáu tháng); thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 24 tháng 7 năm 2017.

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh Đ 01 điện thoại di động Samsung, màu vàng đã bị vỡ mặt kính, số Imei: 357213064215765 và 357214064215763.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô Yamaha Jupiter, màu đỏ đen; số khung RLCJ5B09Y057722, số máy 5B96-057726, biển kiểm soát 16P5-5770 (có giấy chứng nhận đăng ký, chủ xe là Hoàng Thị P; địa chỉ: Thôn TB, xã BL, quận DS, Hải Phòng).

- Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi Bị cáo phải nộp 200.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo, trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an quận Hồng Bàng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng PC 81;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- THAHS thành phố Hải Phòng;
- THADS quận Hồng Bàng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim Thu